TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12-5-2022
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Thanh Trang

bà Đặng Thị Hoàng Anh

- Thư ký phiên tòa: ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông Phan Thanh Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020 về: "tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Mỹ T; cư trú tại: số D, tổ B, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* anh Wang Yong Q (Vương Vĩnh C); cư trú tại: thôn Q, thị trấn S, quận H, thành phố C, tỉnh Hắc Long Giang, Trung Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/12/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ T trình bày: thông qua mai mối, chị và anh Wang Yong Q (Vương Vĩnh C) kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc vào ngày 31/3/2015. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có một con chung tên Wang S (Vương T1), sinh ngày 23/11/2015, khi khai sinh ở Việt Nam tên Nguyễn Gia K. Anh Wang Yong Q (Vương Vĩnh C) mỗi ngày uống rượu 3 lần và có lời nói làm tổn thương tâm lý của chị. Mỗi lần con khóc thì anh Wang Yong

Q (Vương Vĩnh C) hăm dọa và chửi chị, có khi đánh chị và con. Tháng 11 năm 2017 chị và con về Việt Nam thăm gia đình được 3 tháng. Khi chị và con quay lại Trung Quốc thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Anh Wang Yong Q (Vương Vĩnh C) tiếp tục đánh chị và con. Chị không chịu đựng được nên đã cùng con về Việt Nam sống từ tháng 7 năm 2018 đến nay.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn với anh Wang Yong Q (Vương Vĩnh C).

Về con chung: chị Nguyễn Thị Mỹ T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Gia K, không yêu cầu anh Wang Yong Q (Vương Vĩnh C) cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Wang Yong Q (Vương Vĩnh C) là bị đơn có quốc tịch Trung Quốc, tại thời điểm thụ lý vụ án, đang cư trú tại Trung Quốc. Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp theo quy định để tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Wang Yong Q (Vương Vĩnh C) là bị đơn. Trong đó, ấn định ngày mở phiên họp hòa giải, ngày mở phiên tòa. Tuy nhiên, anh Wang Yong Q (Vương Vĩnh C) không có mặt để tham dự phiên tòa. Vì vậy, Tòa án giải quyết vắng mặt đối với anh theo quy định tại Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[2] Xét chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Wang Yong Q (Vương Vĩnh C) kết hôn vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc nên đây là quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài vì căn cứ xác lập quan hệ hôn nhân theo pháp luật nước ngoài được quy định tại khoản 25 Điều 3 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tại điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định việc ly hôn mà nguyên đơn hoặc bị đơn là công dân Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam. Căn cứ vào khoản 2 Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 của N thì việc ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam giải quyết.

[3] Nhận thấy chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Wang Yong Q (Vương Vĩnh C) kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc vào năm 2015 nhưng không thực hiện việc ghi chú vào sổ hộ tịch tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam theo quy định tại Điều 48 và Điều 50 của Luật Hộ tịch và theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 23/2015/NĐ-

CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều về biện pháp thi hành luật hộ tịch. Căn cứ khoản 1 Điều 9 và Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì quan hệ giữa chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Wang Yong Q (Vương Vĩnh C) không được công nhận là vợ chồng.

[4] Chị Nguyễn Thị Mỹ T yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Gia K. Xét trong quá trình giải quyết vụ án việc cha mẹ có nguyện vọng trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con sau khi ly hôn vừa là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ được quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Khi giải quyết tranh chấp, các đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc nuôi con hoặc Tòa án xử giao con cho ai là người trực tiếp nuôi phải căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng người và phải quan tâm đến quyền và lợi ích mọi mặt của đứa trẻ. Xét thấy chị Nguyễn Thị Mỹ T đang nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia K. Cháu được chăm sóc tốt, sức khỏe ổn định, phát triển bình thường và đang đi học. Để ổn định cần giao cháu Nguyễn Gia K cho chị Nguyễn Thị Mỹ T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

[5] Tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định người không trực tiếp nuôi dưỡng con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, đây là trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái. Chị Nguyễn Thị Mỹ T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Nhận thấy chị Nguyễn Thị Mỹ T có đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con, việc không yêu cầu cấp dưỡng cũng không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các cháu Nguyễn Gia K nên được chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung chị Nguyễn Thị Mỹ T không yêu cầu giải quyết.

[7] Về án phí: căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Tại phiên tòa vị kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị: không công nhận chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Wang Yong Q (Vương Vĩnh C) là vợ chồng. Nhận thấy đề nghị của kiểm sát viên phù hợp với tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, áp dụng đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 15, 53, 81, 82, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: không công nhận chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Wang Yong Q (Vương Vĩnh C) là vợ chồng.

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 23/11/2015, hiện nay do chị Nguyễn Thị Mỹ T đang nuôi dưỡng, cho chị Nguyễn Thị Mỹ T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Wang Yong Q (Vương Vĩnh C) chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Wang Yong Q (Vương Vĩnh C) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí: chị Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 3263 ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị Nguyễn Thị Mỹ T được quyền kháng cáo. Anh Wang Yong Q (Vương Vĩnh C) được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b
- CATANDTVL: 01b;
- THADSTVL: 02b;
- STPTVL: 01b;
- Đ/sự: 02b;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án: 04b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Tuấn